

Số: 596 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Tiếp nhận đề xuất nhiệm vụ do các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

2. Xây dựng đặt hàng (thực hiện rà soát, tổng hợp, tra cứu thông tin) nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

3. Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

4. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

5. Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

6. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn; tổ chức mở, kiểm tra, xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 3, điểm a và điểm d khoản 4 Điều 12 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

7. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 4 Điều 13; cử thành viên tham gia Tổ chuyên gia theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

8. Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn; tiếp nhận hồ sơ do tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trúng tuyển nộp theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

9. Tiếp nhận báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Tổ thẩm định kinh phí; Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

10. Lưu giữ và quản lý hồ sơ (kể cả hồ sơ không trúng tuyển) và công bố công khai thông tin về kết quả tuyển chọn nhiệm vụ theo quy định (trừ các nhiệm vụ có nội dung chứa bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

11. Quyết định hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN, trừ các trường hợp đặc biệt không thuộc nội dung ủy quyền.

12. Thông báo về việc hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

13. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

14. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; quyết định thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

15. Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ thực hiện; xem xét, quyết định thay đổi các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN, trừ nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Tiếp nhận văn bản đề nghị chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ; ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường; xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

17. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, xác nhận tình trạng hồ sơ (thông báo bằng văn bản đề tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện đối với hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ); thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, điểm b khoản 3 và khoản 4 Điều 24 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

18. Tiếp nhận Báo cáo thẩm định của Tổ chuyên gia theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

19. Xem xét xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 29 và Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

20. Trong trường hợp cần thiết: tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo khoản 4 Điều 22; tổ chức lấy ý kiến tổ chức hoặc chuyên gia tư vấn độc lập về kết quả đánh giá, nghiệm thu theo khoản 3 Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến khi các nội dung liên quan về việc thực hiện ủy quyền tại Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền tại Quyết định này. Không được ủy quyền tiếp đối với các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định này.

2. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền.

3. Việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc danh mục bí mật nhà nước theo Quyết định này phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 32 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

4. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng hình thức văn bản, con dấu của cơ quan mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thuộc nội dung và phạm vi ủy quyền tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn